CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL TANKER

Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét
Cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2025

Được soát xét bởi:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	03 - 05
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	06 - 07
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
- Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	08 - 09
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	10
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	11 - 12
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ	13 - 35

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Global Tanker (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2025.

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Global Tanker hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315118069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18/06/2018 và thay đổi lần thứ 7 ngày 05/02/2024.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: 350.000.000.000 VND

Vốn góp của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2025: 350.000.000.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại Số 16 Phan Đình Giót, Phường Tân Sơn Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Cung cấp dịch vụ vận tải bằng đường thủy.

3. Ngành nghề kinh doanh chính

- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
Chi tiết: Kinh doanh vận tải xăng dầu, hàng hóa bằng đường biển (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn);
- Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa
Chi tiết: Kinh doanh vận tải xăng dầu, hàng hóa bằng đường thủy nội địa (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
Chi tiết: Môi giới hàng hải. Đại lý tàu biển. Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không). Dịch vụ đại lý vận tải đường biển.

4. Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ

Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 được thể hiện trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm.

5. Các sự kiện sau ngày khoá sổ kế toán lập báo cáo tài chính giữa niên độ

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập báo cáo tài chính giữa niên độ đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên báo cáo tài chính giữa niên độ này.

6. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Đại diện Pháp luật

Hội đồng Quản trị

		Chức vụ
Ông	Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT
Bà	Nguyễn Thị Mai Xuân	Thành viên HĐQT
Bà	Trần Lê Thùy Đan	Thành viên HĐQT

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

		Chức vụ
Ông	Trần Văn Nam	Phó Giám đốc
Bà	Trần Vũ Yến Linh	Kế toán trưởng

Ban Kiểm soát

		Chức vụ
Bà	Mạc Thị Như Thủy	Trưởng ban
Ông	Lê Thanh Mân	Thành viên
Bà	Phạm Thị Út	Thành viên

Đại diện pháp luật

Ông Nguyễn Tiến Dũng

7. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện soát xét các báo cáo tài chính giữa niên độ cho Công ty.

8. Công bố trách nhiệm của Hội đồng Quản trị với Báo cáo tài chính giữa niên độ

Hội đồng Quản trị của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động giữa niên độ của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Hội đồng Quản trị của Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được Công ty tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ này;
- Lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Hội đồng Quản trị của Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Hội đồng Quản trị của Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 09 năm 2025

TM. Hội đồng Quản trị

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

M.S.D.N: 0315118069 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN
GLOBAL TANKER
Q. TÂN BÌNH - T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Tiến Dũng

Số: 802 /BCSX/TC/2025/AASCS

BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: **Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL TANKER

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Global Tanker, được lập ngày 30 tháng 09 năm 2025, từ trang 08 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho giai đoạn 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị của Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

29 Vo Thi Sau Street, District 1, Ho Chi Minh City
Tel: (028) 3820 5944 - (028) 3820 5947 - Fax: (028) 3820 5942
Email: info@aascs.com.vn Website: www.aascs.com.vn

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Global Tanker tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho giai đoạn 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 09 năm 2025

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam

Phó Tổng Giám đốc

Tạ Quang Long

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề Kiểm toán số: 0649-2023-142-1

Mẫu số B 01a – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Ngày 30/06/2025	Ngày 01/01/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**202.425.934.111**	**267.715.913.241**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	V.01	**1.926.627.826**	**33.785.708.010**
1. Tiền	111		1.926.627.826	33.785.708.010
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**6.000.000.000**	**6.000.000.000**
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.02	6.000.000.000	6.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**134.096.911.581**	**179.594.898.497**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	122.160.758.902	167.597.431.267
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	2.450.208.025	2.649.966.090
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	9.485.944.654	9.347.501.140
IV. Hàng tồn kho	**140**	V.06	**33.639.578.244**	**26.099.203.989**
1. Hàng tồn kho	141		33.639.578.244	26.099.203.989
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**26.762.816.460**	**22.236.102.748**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.09	1.715.651.462	1.325.130.459
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		25.047.164.998	20.910.972.286
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**530.436.705.411**	**395.237.187.977**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		-	-
II. Tài sản cố định	**220**		**343.088.765.012**	**391.186.860.590**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	343.088.765.012	391.186.860.590
- Nguyên giá	*222*		*798.611.487.054*	*798.611.487.054*
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*223*		*(455.522.722.042)*	*(407.424.626.464)*
III. Bất động sản đầu tư	**230**		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**	V.07	**187.347.940.399**	**4.050.327.387**
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		187.347.940.399	4.050.327.387
V. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**732.862.639.522**	**662.953.101.218**

Mẫu số B 01a – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Ngày 30/06/2025	Ngày 01/01/2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**335.773.181.637**	**241.229.030.987**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**187.072.421.365**	**138.881.255.987**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10.a	77.263.628.634	72.399.772.323
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	4.802.623.670	14.211.152.584
3. Phải trả người lao động	314		175.365.500	367.300.000
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	16.255.814.870	11.118.852.996
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	49.024.578.011	7.919.167.404
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15.a	21.546.900.000	21.546.900.000
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.14	14.973.510.680	8.988.110.680
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.030.000.000	2.330.000.000
II. Nợ dài hạn	**330**		**148.700.760.272**	**102.347.775.000**
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.10.b	57.126.435.272	
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15.b	91.574.325.000	102.347.775.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**397.089.457.885**	**421.724.070.231**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	V.16	**397.089.457.885**	**421.724.070.231**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		350.000.000.000	350.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*350.000.000.000*	*350.000.000.000*
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		47.089.457.885	71.724.070.231
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	*421a*		*28.724.070.231*	*15.069.112.502*
- LNST chưa phân phối kỳ này	*421b*		*18.365.387.654*	*56.654.957.729*
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	**430**		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**732.862.639.522**	**662.953.101.218**

Lập, ngày 30 tháng 09 năm 2025

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Nguyễn Ngọc Châu	Trần Vũ Yến Linh	Nguyễn Tiến Dũng

Mẫu số B 02a – DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	VI.01	**337.867.800.437**	**401.881.245.120**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**10**		**337.867.800.437**	**401.881.245.120**
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	309.096.599.865	368.709.391.353
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**20**		**28.771.200.572**	**33.171.853.767**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	4.120.217.936	4.671.231.394
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	6.479.332.622	8.193.137.532
+ Trong đó: chi phí lãi vay	*23*		*5.547.839.731*	*6.489.420.948*
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.05	4.174.556.375	3.888.127.269
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**30**		**22.237.529.511**	**25.761.820.360**
11. Thu nhập khác	31	VI.06	1.566.877.835	2.228.067.296
12. Chi phí khác	32	VI.07	655.406.022	1.435.759.738
13. Lợi nhuận khác	**40**		**911.471.813**	**792.307.558**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**23.149.001.324**	**26.554.127.918**
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.09	4.783.613.670	5.074.641.887
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**60**		**18.365.387.654**	**21.479.486.031**
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	525	599
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	525	599

Lập, ngày 30 tháng 09 năm 2025

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Nguyễn Ngọc Châu	Trần Vũ Yến Linh	Nguyễn Tiến Dũng

Mẫu số B 03a – DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	**01**		**23.149.001.324**	**26.554.127.918**
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		48.098.095.578	47.141.502.179
- Các khoản (hoàn nhập dự phòng)/dự phòng	03		5.985.400.000	(1.182.729.915)
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		874.200.820	957.127.559
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(159.925.466)	(8.711.415)
- Chi phí lãi vay	06		5.547.839.731	6.489.420.948
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	**08**		**83.494.611.987**	**79.950.737.274**
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		41.586.350.733	(116.153.422.748)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(7.540.374.255)	(15.627.354.774)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		64.182.834.546	160.460.807.805
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		(390.521.003)	(348.860.584)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(5.605.529.342)	(6.577.310.395)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(14.166.330.704)	(12.978.134.423)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(300.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**161.261.041.962**	**88.726.462.162**
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(182.358.458.198)	(16.340.051.738)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		9.514.507	8.711.415
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(182.348.943.691)**	**(16.331.340.323)**

Mẫu số B 03a – DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền trả nợ gốc vay	34		(10.773.450.000)	(52.253.670.000)
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(265.001.988)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**(10.773.450.000)**	**(52.518.671.988)**
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	**50**		**(31.861.351.729)**	**19.876.449.851**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**		**33.785.708.010**	**37.044.649.346**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2.271.545	383.044.497
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	**70**	VII	**1.926.627.826**	**57.304.143.694**

Lập, ngày 30 tháng 09 năm 2025

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Nguyễn Ngọc Châu	Trần Vũ Yến Linh	Nguyễn Tiến Dũng